TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Quốc Hội

2. Ông: Đinh Kiên Cường

Thư ký phiên toà: Ông: Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST – HNGĐ ngày 24/5/2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2018/QĐST- HNGĐ ngày 20/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị S

Trú tại: Thôn Đông H, xã Tân H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Văn H

Trú tại: Thôn Tiền P, xã Trung H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ghi ngày 21/5/2018 và tại bản tự khai ghi ngày 21/5/2018 của nguyên đơn Phạm Thị S trình bày: giữa chị S và anh H đã đăng ký kết hôn ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Trung H, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng thương yêu

hòa thuận. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau nên đã ly thân với nhau thời gian dài. Vì vậy chị S làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Con chung của vợ chồng: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và các khoản vay chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã thụ lý vụ kiện theo yêu cầu của chị Phạm Thị S

Về phía bị đơn anh Cao Văn H, sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H cố tình không đến Toà án để tham gia các phiên hoà giải. Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã đến tại cơ sở và xác minh thì được biết hiện nay anh H đang có mặt tại địa phương và nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã nơi anh H cư trú nhưng anh Hiến vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ án.

Ngày 11/ 10/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh H và chị S, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị S và anh Cao Văn H đã đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Trung H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra anh chị đã có một gia đình hạnh phúc, nhưng chỉ vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng mà giữa anh chị đã xảy ra mẫu thuẫn trầm trọng không thể hoà giải được nên dẫn đến hai vợ chồng ly thân.

Về phía bị đơn anh Cao Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn Tiền P, xã Trung H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, nhưng cố tình dấu địa chỉ mặc dù đã được Toà án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Toà án. Ngày 11/ 10/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị S và anh H. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt, nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh H đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng

vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy mâu thuẩn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: không có nên miễn xét.

[3] Tài sản chung và các khoản vay chung: không có nên miễn xét:

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị S được ly hôn với anh Cao Văn H.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000, đồng theo biên lai số: 0004011 ngày 24/5/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, chị S đã nộp đủ án phí

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/10/2018), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Trung Hóa, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Quảng Bình;
- VSND huyện Minh H**;**
- Chi cục THADS huyện Minh H;
- Các đương;
- UBND xã Trung H;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Lâm Xướng